TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/DS-PT
Ngày: 22/3/2023.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Đoan.

Bà Trương Thị Tuyết Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Hà Thúy Thảo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLPT-DS ngày 08/02/2023 về việc tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 236/2022/DSST, ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 513/2023/QĐ-PT ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bùi Thị Bé S, sinh năm 1958;
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Từ Thị H, sinh năm 1958;
Nguyễn Hùng D, sinh năm 1958;
Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: Võ Thị Minh T, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Từ Thị H.

Có mặt tại phiên tòa: Bà S, bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. *Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Bùi Thị Bé S trình bày:* Bà S có tham gia 5 dây hụi do vợ chồng ông D, bà H làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất, hụi mùa 1.000.000 đồng, 3 tháng khui một lần, khui vào ngày 02/02/2018 âm lịch, gồm 23 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được đầy

đủ 15 kỳ hụi, đóng hụi vào ngày 25 âm lịch của tháng khui hụi, thỏa thuận lần khui hụi đầu tiên, hụi sống đóng 600.000 đồng, những lần sau đóng 500.000 đồng, hụi chết đóng 1.000.000 đồng. Sau đó, ông D, bà H tuyên bố bể hụi nên bà ngưng đóng hụi cho đến nay. Trong dây hụi này bà đóng được 7.600.000 đồng.

Dây thứ hai, hụi mùa 1.000.000 đồng, 3 tháng khui một lần, khui vào ngày 18/02/2020 âm lịch, gồm 27 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được đầy đủ 07 kỳ hụi, đóng hụi vào ngày 25 âm của tháng khui hụi, thỏa thuận lần khui hụi đầu tiên, hụi sống đóng 600.000 đồng, những lần sau đóng 500.000 đồng, hụi chết đóng 1.000.000 đồng. Sau đó, ông D, bà H tuyên bố bể hụi nên bà ngưng đóng hụi cho đến nay. Trong dây hụi này bà đóng được 3.600.000 đồng.

Dây thứ ba, hụi 500.000 đồng, 1 tháng khui một lần, khui vào ngày 15/8/2020 âm lịch, gồm 27 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được đầy đủ 14 kỳ hụi, với tổng số tiền 4.560.000 đồng, bà không nhớ đóng mỗi lần bao nhiêu. Sau đó, ông D, bà H tuyên bố bể hụi nên bà ngưng đóng hụi cho đến nay.

Dây thứ tư, hụi 1.000.000 đồng, 1 tháng khui một lần, khui vào ngày 15/01/2021 âm lịch, gồm 27 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được đầy đủ 09 kỳ hụi, với tổng số tiền 5.320.000 đồng, bà không nhớ đóng mỗi lần bao nhiêu. Sau đó, ông D, bà H tuyên bố bể hụi nên bà ngưng đóng hụi cho đến nay.

Dây thứ năm, hụi 1.000.000 đồng, 1 tháng khui một lần, khui vào ngày 15/4/2021 âm lịch, gồm 27 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được đầy đủ 06 kỳ hụi, với tổng số tiền 3.510.000 đồng, đóng kỳ cuối vào ngày 25/9/2021, bà không nhớ đóng mỗi lần bao nhiêu. Sau đó, ông D, bà H tuyên bố bể hụi nên bà ngưng đóng hụi cho đến nay.

Bà đã nhiều lần yêu cầu ông D, bà H trả số tiền trên nhưng ông D, bà H không trả mà cố tình hứa hẹn kéo dài thời gian.

Bà S yêu cầu vợ chồng ông D, bà H có trách nhiệm liên đới trả cho bà tiền vốn của hai dây hụi mùa là 11.200.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày đóng tiền hụi. Riêng ba dây hụi tháng, bà yêu cầu trả tiền vốn 13.390.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, tính từ ngày đóng hụi lần sau cùng.

Tại bản tự khai ngày 08/02/2018, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà H trình bày: Bà thừa nhận bà S có tham gia chơi 05 dây hụi do bà làm chủ hụi và hiện còn nợ bà S tiền hụi gốc 24.590.000 đồng như bà S trình bày là đúng. Nay bà không đồng ý trả lãi suất, chỉ đồng ý trả cho bà S tiền hụi vốn gốc tổng cộng 24.590.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 236/2022/DSST, ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bé S.

Buộc ông Nguyễn Hùng D và bà Từ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị Bé S tiền hụi vốn 24.590.000 đồng và tiền lãi suất 8.453.000 đồng, tổng cộng 33.043.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D, bà H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 07/12/2022, bị đơn Từ Thị H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bé S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của bà Từ Thị H thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo, xin trả vốn gốc, không đồng ý trả lãi như án sơ thẩm đã tuyên;

Nguyên đơn Bùi Thị Bé S đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Từ Thị H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bé S thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân Sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 07/12/2022 của bà Từ Thị H thì người kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Từ Thị H thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu kháng cáo việc thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo của đại diện bị đơn không vượt quá yêu cầu kháng cáo ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung này;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, ông D có văn bản vắng mặt vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo bà H về việc đề nghị chấp nhận kháng cáo cho bà H được trả vốn gốc, không trả lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị đơn Từ Thị H thì bà Bùi Thị Bé S có tham gia dây hụi do vợ chồng bà làm chủ thảo như lời trình bày của bà Bùi Thị Bé S và còn nợ số tiền vốn gốc là 24.590.000 đồng;

Bà Từ Thị H cũng thừa nhận khi vợ chồng bà làm chủ thảo để tạo niềm tin cho các hụi viên nên bà H cam kết chịu trách nhiệm đi gom tiền của các hụi viên chưa hốt hụi và trả thay tiền hụi cho các hụi viên đã hốt hụi nhưng chậm góp hụi để giao tiền cho hụi viên hốt hụi và nhận tiền hoa hồng từ hụi viên;

Đại diện theo ủy quyền của bà Từ Thị H cho rằng: Do một phần ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và có nhiều hụi viên đã hốt hụi không góp hụi nên bà H không còn khả năng trả thay dẫn đến phải ngưng hụi. Vợ chồng bà xin trả lại số tiền vốn đã góp hụi cho bà S là 24.590.000 đồng.

Bà H không có căn cứ gì chứng minh là bà H không thu được tiền hụi từ các hụi viên đã hốt hụi và cũng không có thỏa thuận nào với các hụi viên về việc tạm ngưng góp hụi vì dịch bệnh;

Bà Bùi Thị Bé S cũng không đồng ý cho vợ chồng bà H, ông D trả vốn gốc 24.590.000 đồng;

Đối với yêu cầu tính lãi của bà Bé Sáu, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và tính lãi đối với 05 dây hụi mà bà S đã đóng hụi cho bà H với tổng số tiền lãi 8.453.000 đồng là phù hợp.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà H, ông D không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, bởi vì: Sự thỏa thuận góp hụi giữa bà H và bà Thiêu là có. Bà H đã cam kết trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay trái đạo đức xã hội, nên bà S mới tham gia góp hụi. Bà H không thực hiện trả tiền hụi như cam kết là lỗi của bà H nên bà H phải có trách nhiệm trả cho bà S số tiền vốn gốc của 05 dây hụi là 24.590.000 đồng và tiền lãi là 8.453.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Từ Thị H.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H là người cao tuổi nên được miễn phí dân sự phúc thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Áp dụng các điều 280, 288, 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Từ Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 236/2022/DSST, ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Buộc ông Nguyễn Hùng D và bà Từ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị Bé S tiền hụi vốn 24.590.000 đồng và tiền lãi suất 8.453.000 đồng, tổng cộng 33.043.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bốn mươi ba nghìn đồng);

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H, ông D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà H, ông D;

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Từ Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***. Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Vĩnh Hữu